

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 53/2022/HS-ST  
Ngày 22-11-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thống.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Duy Hồ;  
2. Ông Lê Thành Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/TLST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

**Trương Phú G**, sinh năm 1984, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm L, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Trương Phú Dũng, sinh năm 1950 (chết) và bà Văn Thị Xê, sinh năm 1952; anh, chị, em ruột: có 07 người, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; tạm giữ: từ ngày 29/6/2022 đến ngày 04/7/2022; tạm giam: không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trương Phú T, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi cư trú: khóm L, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**- Người chứng kiến:** Nguyễn Thành C, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: khóm N, phường F, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 20 phút, ngày 29/6/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thành phố H phối hợp Công an phường F tiến hành tuần tra kiểm soát phòng, chống tội phạm. Khi đến đường Trần Phú thuộc khóm N, phường F, thành phố H, phát hiện Trương Phú G đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68HU- 6398 có dấu hiệu nghi vấn, nên yêu cầu kiểm tra. Lúc này, G cầm trên tay 01 bịch nylon dạng nắp kẹp viền xanh vớt xuống mặt đường. Tiến hành kiểm tra bên trong bịch nylon phát hiện có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy không xác định trọng lượng) nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Điều tra đã thu giữ: 01 (một) bịch nylon dạng nắp kẹp viền xanh, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp) chưa xác định trọng lượng, 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, 01 (một) xe mô tô Wave anpha, màu đỏ-đen mang biển kiểm soát 68HU- 6398;

Quá trình điều tra Trương Phú G khai nhận, khối lượng chất ma túy bị bắt quả tang do 01 người bạn tên “Chót” lai lịch không rõ ở “Mường Lớn” thuộc phường A, thành phố H cho để sử dụng, trong lúc tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang; còn phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 68HU- 6398 của gia đình bị cáo dùng để sinh hoạt chung.

Tại bản kết luận giám định số: 547/KL-KTHS ngày 01/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “ Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu xanh kẹp kín, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2005222 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,263 gam loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Trương Phú G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKSTPHN, ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Trương Phú G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Trương Phú G đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trương Phú G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Phú G mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo sống bằng nghề làm thuê, không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc Trương Phú G khai nhận ma túy trên do bạn tên Chót cho sử dụng. Do không biết lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh được. Khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý theo quy định pháp luật nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

- Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô Wave anpha, màu đỏ-đen mang biển kiểm soát 68HU-6398 Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang là của anh Trương Phú T mua dùng vào sinh hoạt hàng ngày của gia đình, việc bị cáo G lấy xe đi mua ma túy sử dụng anh T và gia đình không biết. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T và anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bị tạm giữ khi bắt quả tang. Xét thấy, tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội và thuộc quyền sở hữu của bị cáo, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý trả lại cho bị cáo G, xét việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong số 555, ngày 29/6/2022 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Lê Minh Vương, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Văn Sóc và Trương Phú G.

Tại phiên tòa, bị cáo G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/6/2022, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án, bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Phú G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể là:

Vào lúc 12 giờ 20 phút, ngày 29/6/2022, Trương Phú G đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68HU- 6398, trên tay đang cầm 01 bịch nylon dạng nắp kẹp viền xanh, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy không xác định trọng lượng) khi phát hiện lực lượng công an đang tuần tra kiểm soát thì G vút xuống mặt đường thì bị lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Điều tra đã thu giữ 01 (một) bịch nylon dạng nắp kẹp viền xanh, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp) chưa xác định trọng lượng.

Tại bản kết luận giám định số: 547/KL-KTHS ngày 01/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận: “ Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon dạng nắp kẹp một đầu có viền màu xanh kẹp kín, được niêm

phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số 2005222 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,263 gam loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Trương Phú G khai nhận, khối lượng chất ma túy bị bắt quả tang do 01 người bạn tên “Chót” lai lịch không rõ ở “Mường Lớn” thuộc A, thành phố H cho để sử dụng, trong lúc tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang.

Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/6/2022, lời của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh bị cáo Trương Phú G đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,236 gam loại Methamphetamine.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trương Phú G đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

#### **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội rất nặng nề, nó đang làm hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng, xói mòn sự tồn tại và phát triển của loài người, tàn phá cuộc sống yên vui gia đình của người sử dụng, gây tác hại trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ ma túy để sử dụng và mua bán trái phép trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bị cáo chưa có tiền sự, tiền án, nhưng vì nghiện ma túy và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Điều đó thể hiện bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách, thể hiện bản chất xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[6] Đối với việc bị cáo G khai nhận ma túy trên do bạn tên Chót cho sử dụng. Do không biết lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không tiến hành xác minh được. Khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với xe mô tô Wave anpha, màu đỏ-đen mang biển kiểm soát 68HU-6398 Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang là của anh Trương Phú T mua dùng vào sinh hoạt hàng ngày của gia đình, việc bị cáo G lấy xe đi mua ma túy sử dụng anh T và gia đình không biết. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trương Phú T, anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bị tạm giữ khi bắt quả tang. Xét thấy, tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội và

thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý trả lại cho bị cáo G, xét việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với số lượng ma túy liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong số 555, ngày 29/6/2022 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Lê Minh Vương, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Văn Sóc và Trương Phú G, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo sống bằng nghề làm thuê, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Phú G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Phú G 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù và được trừ đi thời gian bị tạm giữ (Từ ngày 29/6/2022 đến ngày 04/7/2022).

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi niêm phong số 555, ngày 29/6/2022 có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên Lê Minh Vương, Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Văn Sóc và Trương Phú G.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2022).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Phú G phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/11/2022). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. H;
- Nhà tạm giữ Công an TP. H;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. H;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Thống**